



Ngân hàng và thanh toán

Số: 15 /2022/CV-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 1 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
(HOSE)**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trịnh Văn Tuấn

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị năm 2021 của OCB

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://www.ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#cong-bo-thong-tin> kể từ ngày 10/1/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VP.HĐQT

Đính kèm

Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2021 của OCB

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH

TRỊNH VĂN TUẤN



Điểm tin và thịnh vượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17 /2022/BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM

- Tên công ty: **NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28)38220960 Fax: 84-28) 38 220 963
- Vốn điều lệ: 13.698.828.630.000 đồng
- Mã chứng khoán: OCB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Ngày 28/4/2021, Ngân hàng TMCP Phương Đông đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 tại Khách sạn Sheraton Sài Gòn, Số 88 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua các nội dung chính sau đây:

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|-----------|---|
| 1 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Báo cáo của Hội đồng quản trị số 01/2021/BC-HĐQT/ĐH về kết quả hoạt động năm 2020, kế hoạch kinh doanh năm 2021. |
| 2 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Báo cáo số 02/2021/BC-BKS về Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát với các nội dung sau: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát và các nội dung khác được trình trước Đại hội đồng cổ đông |

| | | | |
|---|------------------|-----------|---|
| 3 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. |
| 4 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2020 tại Tờ trình số 03/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT |
| 5 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Phương án tăng vốn điều lệ năm 2021 tại tờ trình số 04/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT. |
| 6 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Tổng mức ngân sách, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2021 tại tờ trình số 05/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT. |
| 7 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2022 của OCB tại tờ trình số 06/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT. |
| 8 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Sửa đổi Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế quản trị nội bộ của OCB tại tờ trình số 07/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT. |
| 9 | 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28/4/2021 | Quyết định một số vấn đề khác thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ tại tờ trình số 08/2021/TTr-HĐQT/ĐH của HĐQT |

II. Hội đồng quản trị (Năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|--------------------|---|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Trịnh Văn Tuấn | Chủ tịch HĐQT | 30/6/2020 | - |
| 2 | Ông Ngô Hà Bắc | TV.HĐQT | 30/6/2020 | - |

| | | | | |
|---|-----------------------|-----------------|-----------|---|
| 3 | Ông Phan Trung | TV.HĐQT | 30/6/2020 | - |
| 4 | Ông Ito Takeshi | TV.HĐQT | 30/6/2020 | - |
| 5 | Ông Yoshizawa Toshiki | TV.HĐQT | 30/6/2020 | - |
| 6 | Bà Trịnh Thị Mai Anh | TV.HĐQT | 30/6/2020 | - |
| 7 | Ông Phạm Tri Nguyen | TV.HĐQT độc lập | 30/6/2020 | - |
| 8 | Ông Bùi Minh Đức | TV.HĐQT độc lập | 30/6/2020 | - |

2. Các cuộc họp HĐQT: Trong năm 2021 HĐQT đã tiến hành họp 05 kỳ họp HĐQT vào ngày 19/3/2021, 20/5/2021; 20/7/2021; 20/10/2021; 20/12/2021 và lấy ý kiến bằng văn bản 30 lần như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trịnh Văn Tuấn | 35/35 | 100 | - |
| 2 | Ông Ngô Hà Bắc | 35/35 | 100 | - |
| 3 | Ông Phan Trung | 35/35 | 100 | - |
| 4 | Ông Ito Takeshi | 35/35 | 100 | - |
| 5 | Ông Yoshizawa Toshiki | 35/35 | 100 | - |
| 6 | Bà Trịnh Thị Mai Anh | 35/35 | 100 | - |
| 7 | Ông Phạm Tri Nguyen | 34/35 | 100 | Do bận lịch đi công tác |
| 8 | Ông Bùi Minh Đức | 35/35 | 100 | - |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thông qua các quyết định nêu ở phần 5 Báo cáo này.

4. Hoạt động của các Ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. Trong năm 2021, các Ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

Chi tiết hoạt động của các Ủy ban:

Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR): gồm có 05 thành viên, tham mưu cho HĐQT về khung quản lý rủi ro, đảm bảo OCB xây dựng và hoàn thành các chính sách liên quan hiệu quả. Trong năm 2021, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ vào tháng 1, 4, 7 và tháng 10 nhằm: (i) Giám sát Khẩu vị rủi ro, trạng thái rủi ro toàn hàng; (ii) Đánh giá và chỉ đạo triển khai các chương trình hành động, biện pháp kiểm soát rủi ro và ứng phó thay đổi/tác động hoạt động kinh doanh trong giai đoạn dịch Covid diễn ra; (iii) Thông qua các đề xuất điều chỉnh Quy chế, Mô hình Xếp hạng tín dụng phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn kinh doanh; (iv) Ngoài ra, UB QLRR đã tổ chức lấy ý kiến phê duyệt các nội dung đề xuất đột xuất nhằm phù hợp với hiệu lực của các quy định pháp luật mới ban hành và kịp thời đáp ứng nhu cầu kinh doanh cũng như tuân thủ quy định pháp luật.

Ủy ban Nhân sự: gồm có 4 thành viên, chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT các định hướng trong công tác quản lý nhân sự, chế độ tiền lương, tiền thưởng cho cán bộ nhân viên OCB. Trong năm 2021, Ủy ban Nhân sự đã chỉ đạo rà soát nhằm xây dựng các cơ chế chi trả lương, thưởng xứng đáng theo năng suất lao động; duy trì và nâng cấp các chính sách phúc lợi cho CBNV như: bảo hiểm sức khỏe; tham vấn việc xây dựng, hoàn thiện bộ KPIs và cơ chế đánh giá hiệu quả công việc; chỉ đạo xây dựng và triển khai các khóa đào tạo nâng cao kiến thức và phát triển năng lực CBNV trong hệ thống OCB.

Ủy ban Tín dụng: gồm có 10 thành viên (thường trực và không thường trực), các phiên họp của Ủy ban Tín dụng được tổ chức họp định kỳ nhằm (i) phê duyệt hồ sơ tín dụng theo phạm vi phân cấp; (ii) phê duyệt khung quản lý rủi ro tín dụng.

Ủy ban Xử lý rủi ro (UBXLRR): Từ 05/7/2021 do OCB thay đổi cơ cấu tổ chức nên có sự thay đổi/điều chỉnh thành viên của UBXLRR gồm có 6 thành viên. UBXLRR chịu trách nhiệm (i) quản lý chính sách dự phòng; (ii) quyết định hoặc phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đối với nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro; (iii) quyết định các biện pháp xử lý các khoản nợ quá hạn hoặc trong hạn tiềm ẩn rủi ro; (iv) quyết định và phê duyệt các biện pháp xử lý đối với các sự kiện rủi ro hoạt động có phát sinh tổn thất tài chính.

Ủy ban Cơ cấu nợ (UBCCN): gồm có 9 thành viên (thường trực và không thường trực); chịu trách nhiệm (i) Phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ của khoản cấp tín dụng; (ii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ; (iii) Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định có liên quan thuộc phạm vi chức năng của Ủy ban cơ cấu nợ; (iv) Báo cáo tình hình xét duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến HĐQT và/hoặc các cấp có thẩm quyền khác khi được yêu cầu; (v) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân quyền của HĐQT.

Hội đồng Mua bán nợ: Từ 16/8/2021 do OCB thay đổi cơ cấu tổ chức nên có sự thay đổi/điều chỉnh thành viên của Hội đồng Mua bán nợ gồm có 8 thành viên (thường trực và không thường

PH
HON
10 C

trực). Hội đồng Mua bán nợ chịu trách nhiệm (i) tham mưu cho HĐQT về hoạt động mua, bán nợ tại OCB; (ii) phê duyệt mua, bán nợ trong phạm vi thẩm quyền theo quy định, công việc cụ thể như sau: Trong thẩm quyền về phê duyệt việc bán khoản nợ xấu, HĐMBN đã quyết định và phê duyệt các vấn đề cụ thể sau: (i) phương thức bán nợ: chủ yếu là phê duyệt bán nợ theo phương thức thỏa thuận; (ii) giá bán nợ: phê duyệt giá bán căn cứ trên giá trị ghi sổ của khoản nợ tại thời điểm trình, giá trị định giá theo giá thị trường của tài sản bảo đảm và các yếu tố khác liên quan đến hồ sơ trình như tính pháp lý của hồ sơ, tranh chấp của tài sản (nếu có), khó khăn vướng mắc của hồ sơ (nếu có)...

Ủy ban Hợp tác Chiến lược (“SAC”) gồm 4 thành viên, được chính thức thành lập và hoạt động từ tháng 9/2020, chịu trách nhiệm (i) tham mưu cho HĐQT trong việc hợp tác chiến lược giữa OCB và Ngân hàng Aozora (“AOZ”); (ii) tham mưu về vấn đề hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB. Trong năm 2021 đã có 06 cuộc họp SAC nhằm thống nhất về định hướng hợp tác chiến lược và phát triển kinh doanh cho OCB như triển khai các hoạt động phát triển kinh doanh mảng M&A, triển khai các hoạt động tạo nguồn Khách hàng là các công ty Nhật Bản chuyển sang sử dụng các sản phẩm và dịch vụ của OCB.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2021):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------------|------------|---|-----------------------|
| 1 | 01/2021/NQ-HĐQT | 13/01/2021 | NQ về việc mở room cho nhà đầu tư nước ngoài tại OCB | 100% |
| 2 | 02/2021/NQ-HĐQT | 13/01/2021 | NQ về việc chọn ngày niêm yết cổ phiếu OCB trên sàn HOSE | 100% |
| 3 | 05/2021/NQ-HĐQT | 20/01/2021 | Thực hiện ký quỹ tại Sở giao dịch NHNN | 100% |
| 4 | 03/2021/QĐ-HĐQT | 26/01/2021 | Ban hành Quy chế CBTT của OCB | 100% |
| 5 | 15/2021/QĐ-HĐQT | 29/01/2021 | Tuyển dụng và bổ nhiệm Phó TGD phụ trách khối CN và TT NHS đối với Ông Anirban Roy. | 100% |
| 6 | 77/2021/NQ-HĐQT | 29/01/2021 | Thay đổi tên và địa chỉ PGD Nguyễn Chí Thanh trực thuộc CN Chợ Lớn | 100% |
| 7 | 06/2021/NQ-HĐQT | 01/02/2021 | Thưởng kinh doanh năm, thưởng tháng 13 năm 2021 của OCB | 100% |

| | | | | |
|----|-----------------|------------|--|------|
| 8 | 07/2021/NQ-HĐQT | 03/02/2021 | Phê duyệt phát hành thẻ tín dụng cho CBNV là Kế toán trưởng và cán bộ thực hiện công tác thẩm định/xét duyệt tín dụng. | 100% |
| 9 | 16/2021/QĐ-HĐQT | 04/02/2021 | Tái bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khối Công nghệ đối với Ông Dư Xuân Vũ | 100% |
| 10 | 17/2021/QĐ-HĐQT | 04/02/2021 | Tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khối Bán Lẻ đối với Ông Nguyễn Văn Hương. | 100% |
| 11 | 23/2021/QĐ-HĐQT | 09/02/2021 | Ban hành Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2021 | 100% |
| 12 | 24/2021/QĐ-HĐQT | 23/02/2021 | Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó GD Khối Quản lý rủi ro đối với Bà Huỳnh Ngọc Tuyền | 100% |
| 13 | 09/2021/NQ-HĐQT | 03/3/2021 | HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tổ chức phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 | 100% |
| 14 | 37/2021/QĐ-HĐQT | 21/3/2021 | Tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khu vực đối với Ông Lê Hoàng Diễm | 100% |
| 15 | 38/2021/QĐ-HĐQT | 21/3/2021 | Miễn nhiệm chức vụ chiến lược ngân hàng công nghệ số đối với Ông Nguyễn Thiện Tâm | 100% |
| 16 | 11/2021/NQ-HĐQT | 22/3/2021 | Nghị quyết phiên họp thứ 5 HĐQT (2020 – 2025) ngày 19/3/2021 | 100% |
| 17 | 12/2021/NQ-HĐQT | 23/3/2021 | Phê duyệt ngân sách đầu tư toàn hệ thống năm 2021 | 100% |
| 18 | 13/2021/NQ-HĐQT | 25/3/2021 | Phê duyệt chi phí thuê đối tác tư vấn cho giai đoạn triển khai của dự án chiến lược 5 năm (2021 – 2025) | 100% |
| 19 | 14/2021/NQ-HĐQT | 25/3/2021 | Thay đổi địa điểm PGD Củ Chi trực thuộc CN Phú Nhuận | 100% |

| | | | | |
|----|------------------|-----------|--|------|
| 20 | 15/2021/NQ-HĐQT | 31/3/2021 | Xử lý và theo dõi ngoại bảng đối với các khoản góp vốn, mua cổ phần không có khả năng thu hồi. | 100% |
| 21 | 17/2021/NQ-HĐQT | 02/4/2021 | Điều chỉnh tăng hạn mức bù trừ điện tử đối với các giao dịch qua NAPAS và thực hiện ký quỹ bổ sung tại SGD NHNN. | 100% |
| 22 | 47/2021/QĐ-HĐQT | 02/4/2021 | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Khối quản lý rủi ro đối với Ông Lê Thanh Quý Ngọc | 100% |
| 23 | 49/2021/QĐ-HĐQT | 03/4/2021 | Tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khu vực đối với Ông Lâm Hồng Hiệp | 100% |
| 24 | 50/2021/QĐ-HĐQT | 03/4/2021 | Tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khu vực đối với Ông Nguyễn Cảnh Hiệp | 100% |
| 25 | 19/2021/NQ-HĐQT | 09/4/2021 | Bổ sung danh sách phát hành thẻ tín dụng cho CBNV OCB thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng | 100% |
| 26 | 53A/2021/QĐ-HĐQT | 13/4/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban quản lý rủi ro OCB | 100% |
| 27 | 22/2021/NQ-HĐQT | 24/4/2021 | Phê duyệt chủ trương triển khai các hạng mục vận hành hệ thống CNTT 2021 | 100% |
| 28 | 56/2021/QĐ-HĐQT | 27/4/2021 | Điều chỉnh thu nhập định kỳ đối với chức danh do Hội đồng quản trị phê duyệt | 100% |
| 29 | 23/2021/NQ-HĐQT | 06/5/2021 | Thay đổi địa điểm trụ sở phòng giao dịch Quận 9 trực thuộc Chi nhánh Bến Thành | 100% |
| 30 | 58/2021/QĐ-HĐQT | 06/5/2021 | Ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông | 100% |
| 31 | 59/2021/QĐ-HĐQT | 06/5/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông | 100% |

| | | | | |
|----|-----------------|-----------|---|------|
| 32 | 62/2021/QĐ-HĐQT | 11/5/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy Ban cơ cấu nợ OCB | 100% |
| 33 | 29/2021/NQ-HĐQT | 11/5/2021 | Thông qua công cụ xếp hạng tín dụng chấm điểm hành vi khách hàng cá nhân. | 100% |
| 34 | 46/2021/NQ-HĐQT | 20/5/2021 | Phê duyệt phương án vay 100 triệu USD kỳ hạn 3 năm từ IFC và ủy quyền phê duyệt, ký kết thỏa thuận, hợp đồng vay và các tài liệu liên quan giữa OCB và IFC. | 100% |
| 35 | 47/2021/NQ-HĐQT | 20/5/2021 | Thông qua các nội dung phiên họp thứ 6 HĐQT nhiệm kỳ VI (2020-2025) ngày 20/5/2021. | 100% |
| 36 | 70/2021/QĐ-HĐQT | 29/5/2021 | Ban hành Quy chế miễn, giảm lãi vay, lãi chậm trả, phạt chậm trả | 100% |
| 37 | 71/2021/QĐ-HĐQT | 29/5/2021 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐQT | 100% |
| 38 | 75/2021/QĐ-HĐQT | 07/6/2021 | Ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Phương Đông | 100% |
| 39 | 48/2021/NQ-HĐQT | 08/6/2021 | Thay đổi địa điểm trụ sở PGD Bạch Đằng trực thuộc CN TP.HCM. | 100% |
| 40 | 78/2021/QĐ-HĐQT | 10/6/2021 | Bổ nhiệm Ông Trương Đình Long phụ trách Khối Vận hành | 100% |
| 41 | 79/2021/QĐ-HĐQT | 10/6/2021 | Bổ nhiệm Ông Anirban Roy phụ trách Khối Công nghệ và Ngân hàng số | 100% |
| 42 | 80/2021/QĐ-HĐQT | 10/6/2021 | Bổ nhiệm Ông Dư Xuân Vũ giữ chức vụ GD Công nghệ | 100% |
| 43 | 81/2021/QĐ-HĐQT | 10/6/2021 | Bổ nhiệm Ông Lê Đăng Khoa giữ chức vụ GD Khối CIB | 100% |
| 44 | 49/2021/NQ-HĐQT | 16/6/2021 | Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức | 100% |

1. KẾ
 2. KẾ
 3. KẾ
 4. KẾ
 5. KẾ
 6. KẾ
 7. KẾ
 8. KẾ
 9. KẾ
 10. KẾ
 11. KẾ
 12. KẾ
 13. KẾ
 14. KẾ
 15. KẾ
 16. KẾ
 17. KẾ
 18. KẾ
 19. KẾ
 20. KẾ
 21. KẾ
 22. KẾ
 23. KẾ
 24. KẾ
 25. KẾ
 26. KẾ
 27. KẾ
 28. KẾ
 29. KẾ
 30. KẾ
 31. KẾ
 32. KẾ
 33. KẾ
 34. KẾ
 35. KẾ
 36. KẾ
 37. KẾ
 38. KẾ
 39. KẾ
 40. KẾ
 41. KẾ
 42. KẾ
 43. KẾ
 44. KẾ
 45. KẾ
 46. KẾ
 47. KẾ
 48. KẾ
 49. KẾ
 50. KẾ
 51. KẾ
 52. KẾ
 53. KẾ
 54. KẾ
 55. KẾ
 56. KẾ
 57. KẾ
 58. KẾ
 59. KẾ
 60. KẾ
 61. KẾ
 62. KẾ
 63. KẾ
 64. KẾ
 65. KẾ
 66. KẾ
 67. KẾ
 68. KẾ
 69. KẾ
 70. KẾ
 71. KẾ
 72. KẾ
 73. KẾ
 74. KẾ
 75. KẾ
 76. KẾ
 77. KẾ
 78. KẾ
 79. KẾ
 80. KẾ
 81. KẾ
 82. KẾ
 83. KẾ
 84. KẾ
 85. KẾ
 86. KẾ
 87. KẾ
 88. KẾ
 89. KẾ
 90. KẾ
 91. KẾ
 92. KẾ
 93. KẾ
 94. KẾ
 95. KẾ
 96. KẾ
 97. KẾ
 98. KẾ
 99. KẾ
 100. KẾ

| | | | | |
|----|------------------|------------|---|------|
| 45 | 52/2021/NQ-HĐQT | 17/6/2021 | Thành lập 06 PGD trực thuộc các Chi nhánh: Bắc Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Pleiku và Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2021 | 100% |
| 46 | 54/2021/NQ-HĐQT | 23/6/2021 | Thành lập 01 PGD trực thuộc Chi nhánh Ninh Bình năm 2021 | 100% |
| 47 | 55/2021/NQ-HĐQT | 01/7/2021 | NQ thành lập 05 Chi nhánh trực thuộc OCB năm 2021 | 100% |
| 48 | 103/2021/QĐ-HĐQT | 05/7/2021 | Ban hành Quy chế cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Phương Đông | 100% |
| 49 | 111/2021/QĐ-HĐQT | 14/7/2021 | Tái bổ nhiệm Giám đốc Khối khách hàng đại chung đối với Ông Nguyễn Thành Phú | 100% |
| 50 | 58/2021/NQ-HĐQT | 21/7/2021 | NQ về ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu | 100% |
| 51 | 59/2021/NQ-HĐQT | 23/7/2021 | NQ phiên họp thứ 7 của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI | 100% |
| 52 | 59a/2021/NQ-HĐQT | 23/7/2021 | NQ thông qua chủ trương OCB tham gia hỗ trợ, xử lý Quỹ tín dụng Nhân dân Dầu Giây (Đồng Nai) và Quỹ tín dụng Nhân dân Nhà Bè (TP.HCM) | 100% |
| 53 | 60/2021/QĐ-HĐQT | 23/07/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc đối với Ông Nguyễn Đình Tùng | 100% |
| 54 | 61/2021/QĐ-HĐQT | 23/07/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Trương Thành Nam | 100% |
| 55 | 62/2021/QĐ-HĐQT | 23/07/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Tài Chính kiêm Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thúy | 100% |
| 56 | 63/2021/NQ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ thực hiện chiến dịch quảng cáo tăng nhận diện thương hiệu OCB năm 2021 | 100% |



| | | | | |
|----|-------------------|-----------|--|------|
| 57 | 64/2021/NQ-HĐQT | 13/8/2021 | NQ thông qua công cụ xếp hạng tín dụng khách hàng cá nhân vay phục vụ đời sống không có tài sản đảm bảo và thẻ tín dụng. | 100% |
| 58 | 65/2021/QĐ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ ban hành Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2021 | 100% |
| 59 | 66/2021/QĐ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ ban hành quy chế và hoạt động của hội đồng mua, bán nợ OCB | 100% |
| 60 | 67/2021/QĐ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ thành phần nhân sự Hội đồng mua, bán nợ OCB | 100% |
| 61 | 68/2021/QĐ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban cơ cấu nợ OCB | 100% |
| 62 | 69/2021/QĐ-HĐQT | 13/8/2021 | QĐ thành phần nhân sự ủy ban cơ cấu nợ OCB | 100% |
| 63 | 70/2021/NQ-HĐQT | 19/8/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở phòng giao dịch Trảng Bom trực thuộc chi nhánh Đồng Nai | 100% |
| 64 | 71/2021/QĐ-HĐQT | 19/8/2021 | QĐ tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khối Quản lý rủi ro đối với Bà Nguyễn Thị Thùy Dương | 100% |
| 65 | 72.2/2021/QĐ-HĐQT | 31/8/2021 | QĐ ban hành quy chế đầu tư trái phiếu doanh nghiệp | 100% |
| 66 | 73.2/2021/QĐ-HĐQT | 31/8/2021 | QĐ ban hành quy chế cho vay đặc biệt đối với các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt | 100% |
| 67 | 74.1/2021/QĐ-HĐQT | 31/8/2021 | NQ thực hiện ký quỹ cho tổ chức thẻ quốc tế VISA | 100% |
| 68 | 74.2/2021/QĐ-HĐQT | 31/8/2021 | NQ bổ sung danh sách phát hành thẻ tín dụng cho CBNV OCB thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng | 100% |

| | | | | |
|----|-------------------|------------|---|------|
| 69 | 75.2/2021/QĐ-HĐQT | 08/9/2021 | QĐ ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của ủy ban cơ cấu nợ OCB | 100% |
| 70 | 76.2/2021/NQ-HĐQT | 24/9/2021 | NQ của HĐQT về Phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020. | 100% |
| 71 | 78.2/2021/NQ-HĐQT | 05/10/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở chi nhánh Nam Định | 100% |
| 72 | 79.2/2021/NQ-HĐQT | 06/10/2021 | NQ thay đổi tên, địa điểm trụ sở PGD Vạn Mỹ trực thuộc chi nhánh Hải Phòng | 100% |
| 73 | 80.2/2021/NQ-HĐQT | 08/10/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở PGD 23 tháng 10 trực thuộc chi nhánh Khánh Hòa | 100% |
| 74 | 81.2/2021/QĐ-HĐQT | 11/10/2021 | QĐ ban hành quy chế phân loại tài sản có, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro | 100% |
| 75 | 82.2/2021/NQ-HĐQT | 25/10/2021 | NQ thông qua việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Điều lệ OCB | 100% |
| 76 | 83.2/2021/NQ-HĐQT | 25/10/2021 | NQ phiên họp lần thứ 8 của HĐQT nhiệm kỳ VI (2020 – 2025) | 100% |
| 77 | 84.2/2021/NQ-HĐQT | 25/10/2021 | NQ thông qua chủ trương Phương án OCB tham gia xử lý QTDND Thanh Bình (Đồng Nai) | 100% |
| 78 | 85.2/2021/NQ-HĐQT | 29/10/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Lâm Đồng | 100% |
| 79 | 86.2/2021/NQ-HĐQT | 05/11/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở Chi nhánh Hoàng Mai | 100% |
| 80 | 87.2/2021/NQ-HĐQT | 10/11/2021 | NQ cho vay đặc biệt đối với Quý tín dụng nhân dân Dầu Giây | 100% |
| 81 | 88.2/2021/QĐ-HĐQT | 10/11/2021 | QĐ miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng đối với Bà Nguyễn Thị Thúy | 100% |

| | | | | |
|----|--------------------|------------|---|------|
| 82 | 90.2/2021/QĐ-HĐQT | 18/11/2021 | QĐ tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khu vực đối với Ông Dương Văn Triều | 100% |
| 83 | 91.2/2021/QĐ-HĐQT | 25/11/2021 | QĐ giao phụ trách trung tâm quản lý tài chính đối với Ông Trương Đình Long | 100% |
| 84 | 92.2/2021/NQ-HĐQT | 25/11/2021 | NQ chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán năm 2022 của OCB | 100% |
| 85 | 93.2/2021/NQ-HĐQT | 02/12/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở phong giao dịch Thuận An trực thuộc chi nhánh Bình Dương | 100% |
| 86 | 94.2/2021/NQ-HĐQT | 02/12/2021 | NQ cho vay đặc biệt đối với quỹ tín dụng nhân dân Thanh Bình | 100% |
| 87 | 95.2/2021/NQ-HĐQT | 07/12/2021 | NQ thay đổi địa điểm trụ sở chi nhánh Huế | 100% |
| 88 | 96.2/2021/NQ-HĐQT | 22/12/2021 | NQ phiên họp thứ 9 của HĐQT nhiệm kỳ VI (2020 – 2025) | 100% |
| 89 | 97.2/2021/QĐ-HĐQT | 22/12/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Bà Huỳnh Lê Mai | 100% |
| 90 | 98.2/2021/QĐ-HĐQT | 22/12/2021 | QĐ bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối quản lý tín dụng đối với Ông Đoàn Hà Tuyên | 100% |
| 91 | 99.2/2021/QĐ-HĐQT | 22/12/2021 | QĐ tái bổ nhiệm phó TGD khối phụ trách khối Công nghệ và Ngân hàng số đối với Ông Anirban Roy | 100% |
| 92 | 100.2/2021/QĐ-HĐQT | 22/12/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối bán lẻ đối với Ông Nguyễn Văn Hương | 100% |
| 93 | 101.2/2021/QĐ-HĐQT | 22/12/2021 | QĐ tái bổ nhiệm chức vụ Giám đốc khối CIB đối với Ông Lê Đăng Khoa | 100% |
| 94 | 102.2/2021/NQ-HĐQT | 23/12/2021 | NQ nhận tài sản thế chấp để thay thế nghĩa vụ trả nợ đối với khách hàng Cty | 100% |

CHỖ
 INH
 CHỖ

| | | | | |
|----|--------------------|------------|--|------|
| | | | TNHH TMDV Nguyen T.A tại OCB – Chi nhánh Quận 4 | |
| 95 | 103.2/2021/NQ-HĐQT | 28/12/2021 | NQ thông qua công cụ xếp hạng tín nhiệm đối với khách hàng doanh nghiệp có phát hành trái phiếu | 100% |
| 96 | 104.2/2021/QĐ-HĐQT | 28/12/2021 | QĐ ban hành quy chế đầu tư trái phiếu doanh nghiệp | 100% |
| 97 | 105.2/2021/QĐ-HĐQT | 28/12/2021 | QĐ ban hành quy chế đầu tư tài chính | 100% |
| 98 | 106.2/2021/NQ-HĐQT | 28/12/2021 | NQ bổ sung danh sách phát hành thẻ tín dụng cho CBNV OCB thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng | 100% |
| 99 | 107.2/2021/NQ-HĐQT | 31/12/2021 | NQ phê duyệt việc thanh lý biên bản thỏa thuận số 24/2015-BBTT ngày 19/10/2015 giữa OCB và INDECO. | 100% |

III. Ban kiểm soát (năm 2021):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2020 – 2025:

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên (2 thành viên chuyên trách, 1 thành viên không chuyên trách):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|-------------------------|-------------------------|--|---------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thúy Minh | Trưởng BKS | 30/6/2020 | Đại học |
| 2 | Bà Đặng Thị Quý | Thành viên chuyên trách | 30/6/2020 | Đại học |
| 3 | Ông Phạm Quang Vinh | Thành viên | 30/6/2020 | Đại học |

2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã họp 6 phiên: vào ngày 08/3/2021, 02/4/2021, 10/5/2021, 12/7/2021, 12/10/2021 và 13/12/2021.

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thúy Minh | 6/6 | 100% | 100% | - |
| 2 | Bà Đặng Thị Quý | 6/6 | 100% | 100% | - |
| 3 | Ông Phạm Quang Vinh | 6/6 | 100% | 100% | - |

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông năm 2021:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của OCB trong việc quản trị và điều hành;
- Thông qua hoạt động của kiểm toán nội bộ giám sát việc thực hiện các hoạt động kinh doanh chủ yếu của ngân hàng như huy động vốn, cho vay, kinh doanh chứng khoán, dịch vụ khách hàng....;
- Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và Ban điều hành;
- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị của NHNN trong hoạt động ngân hàng;
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác năm 2021:

- BKS giám sát Ban điều hành thực hiện chức năng nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh của ngân hàng;
- BKS tham dự các phiên họp của HĐQT, trong các phiên họp BKS thông báo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp;
- BKS tham dự các cuộc họp của Ban điều hành, Ban điều hành cung cấp các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ;
- HĐQT và Ban điều hành chỉ đạo các phòng ban liên quan thực hiện các kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ, đồng thời có phản hồi kết quả thực hiện cho BKS thông qua KTNB.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát năm 2021:

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng lẻ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2021 của ngân hàng.
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát NHNN.
- Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

IV. Ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|--------------------------|---------------------|--|---|
| 1 | Ông Nguyễn Đình Tùng | | Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh | 03/04/2012 |
| 2 | Ông Trương Đình Long | | Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh | 09/03/2007 |
| 3 | Ông Lý Hoài Văn | | Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ngân hàng | 02/11/2017 |
| 4 | Bà Huỳnh Lê Mai | | Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh | 18/11/2013 |
| 5 | Ông Trương Thành Nam | | Cử nhân chuyên ngành Tài chính ngân hàng | 10/05/2010 |
| 6 | Ông Anirban Roy | | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh | 01/02/2021 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------------|---------------------|--|--|
| Bà Nguyễn Thị Thúy | | Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính ngân hàng | - Ngày bổ nhiệm 19/08/2020 - Ngày miễn nhiệm 01/12/2021 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty năm 2021:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

| Đối tượng | Khóa học |
|-----------|----------|
|-----------|----------|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> . Chủ Tịch HĐQT . Thành viên HĐQT . Ban Điều hành (TGD; P. TGD; Ban GDK) . Trưởng Kiểm toán nội bộ . Trưởng/Phó Đơn vị tại Hội sở . Giám đốc Khu Vực RB; Giám đốc Vùng CIB . Thư ký | <ul style="list-style-type: none"> . Workshop Digital Academy - Executive Training . Workshop Digital Innovation . Tổng quan về văn hóa làm việc Agile và Hành trình khách hàng . Ứng dụng OCB Office trong quản lý công việc . Tài trợ khóa học trên Coursera . Chương trình đào tạo hội nhập trên E-learning cho Nhân sự mới . 15' with Business English |
| <ul style="list-style-type: none"> . Trưởng/Phó Đơn vị tại Hội sở . Giám đốc Khu Vực RB; Giám đốc Vùng CIB . Thư ký | <ul style="list-style-type: none"> . Workshop Leading change in Digital transformation . Hướng dẫn tổ chức, tham gia họp qua Skype chuyên nghiệp |
| <ul style="list-style-type: none"> . Trưởng bộ phận/ Trưởng nhóm tại Hội sở | <ul style="list-style-type: none"> . Workshop Digital Banking . Lãnh đạo dẫn thân . Potential Me . Tài trợ khóa học trên Coursera/Linkedin |
| <ul style="list-style-type: none"> . Giám đốc Trung tâm chuyên doanh RM/LSO (Quản lý đội)/ TP.DVKH/ KSV . Trưởng bộ phận/ Trưởng nhóm tại Hội sở | <ul style="list-style-type: none"> . Đào tạo lãnh đạo OFLM . Chương trình đào tạo hội nhập trên E-learning và skype cho Nhân sự mới . Tổng quan về văn hóa làm việc Agile và Hành trình khách hàng . Ứng dụng OCB Office trong quản lý công việc . 15' with Business English |
| <ul style="list-style-type: none"> . Giám đốc Trung tâm chuyên doanh | <ul style="list-style-type: none"> . Đào tạo kỹ năng bán hàng CSA . Năng lực quản trị vận hành: Pháp lý, Thẩm định và phê duyệt tín dụng, Thẩm định giá, Hành chánh, Nhân sự... . Lãnh đạo ứng biến bằng năng lượng tích cực . Leader Mindset Transformation . Performance Coaching . Sản phẩm nghiệp vụ tại OCB |
| <ul style="list-style-type: none"> . RM/LSO (Quản lý đội)/ TP.DVKH/ KSV | <ul style="list-style-type: none"> . Workshop Kiến tạo thủ lĩnh bán hàng xuất sắc . Giữ vững tinh thần chiến binh trong khủng hoảng . Nghệ thuật bán hàng từ trái tim . Chuỗi CTĐT nâng cao năng lực bán hàng trong kỷ nguyên chuyển đổi số . Kỹ năng huấn luyện chuyên sâu . Sản phẩm, nghiệp vụ tại OCB |

VII. Danh sách về người có liên quan của OCB (năm 2021) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *(theo phụ lục 01 đính kèm)*
2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *(theo phụ lục 02 đính kèm)*
3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm 2021)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(theo phụ lục 03 đính kèm)*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|-------------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu |
| 1 | Nguyễn Việt Triều | Vợ của Ông Ngô Hà Bắc TV.HĐQT | 4.755.798 | 0,43% | 5.569.747 | 0,41% | -Tăng do nhận cổ phiếu thưởng 25% - Bán 700.000 cổ phiếu |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ⁷⁴

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VP.HĐQT *74*



TRINH VĂN TUẤN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

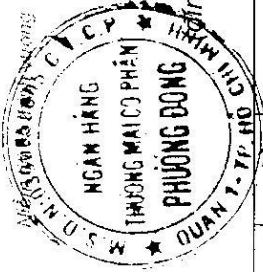
---000---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 01 năm 2022

Phụ lục 01

Danh sách về người có liên quan của OCB

đính kèm Báo cáo tình hình quản trị ngày 25/01/2022)



| STT | Tên Tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chung | Chức vụ tại OCB (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với OCB |
|-----|----------------------|---------------------------|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|---|---|---------------------------|-------------------------------|
| 1 | TRINH VĂN TUẤN | - | Chủ tịch HĐQT | | | 03/06/2011 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 2 | NGÔ HÀ BÁC | - | Thành viên HĐQT | | | 12/11/2011 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 3 | ITO TAKESHI | - | Thành viên HĐQT | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 4 | YOSHIZAWA TOSHIKI | - | Thành viên HĐQT | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |

| STT | Tên Tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với OCB |
|-----|----------------------|--|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|---|---|---------------------------|-------------------------------|
| 5 | PHAN TRUNG | - | Thành viên HĐQT | | | 03/06/2011 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 6 | PHAM TRI NGUYEN | - | Thành viên HĐQT độc lập | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 7 | BÙI MINH ĐỨC | - | Thành viên HĐQT độc lập | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 8 | TRINH THỊ MAI ANH | - | Thành viên HĐQT | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.HĐQT | Người nội bộ OCB |
| 9 | NGUYỄN THỊ THÚY MINH | - | Trưởng BKS | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.BKS | Người nội bộ OCB |

| STT | Tên Tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với OCB |
|-----|----------------------|--|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|---|---|-------------------------------|---|
| 10 | ĐẶNG THỊ QUÝ | - | Thành viên BKS chuyên trách | | | 03/06/2011 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV.BKS | Người nội bộ OCB |
| 11 | PHẠM QUANG VINH | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 30/6/2020 | - | Được ĐHCĐ bầu làm TV. BKS | Người nội bộ OCB |
| 12 | NGUYỄN ĐÌNH TÙNG | | Tổng Giám đốc | | | 24/8/2012 | - | Được bổ nhiệm làm TGD OCB | Người nội bộ OCB |
| 13 | HUYỀN LÊ MAI | | Phó TGD | | | 18/11/2013 | - | Được bổ nhiệm làm Phó TGD OCB | Người nội bộ OCB |
| 14 | TRƯƠNG ĐÌNH LONG | - | Phó TGD | | | 09/3/2007 | - | Được bổ nhiệm làm Phó TGD OCB | Người nội bộ OCB và người được Ủy quyền công bố thông tin |

| STT | Tên Tổ chức/ cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở/Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với OCB |
|-----|----------------------|--|-----------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|---|---|---|--|
| 15 | ANIRBAN ROY | - | Phó TGD | | | 01/02/2021 | - | Được bổ nhiệm làm Phó TGD OCB | Người nội bộ OCB |
| 16 | TRƯƠNG THÀNH NAM | - | Phó TGD | | | 10/5/2010 | - | Được bổ nhiệm làm Phó TGD OCB | Người nội bộ OCB |
| 17 | LÝ HOÀI VẤN | - | Phó TGD | | | 2/11/2017 | - | Được bổ nhiệm làm Phó TGD OCB | Người nội bộ OCB |
| 18 | NGUYỄN THỊ THÚY | - | Giám đốc tài chính kiêm KTT | | | 19/8/2020 | 01/12/2021 | Được bổ nhiệm làm GĐ Tài Chính kiêm KTT OCB | Không còn là người nội bộ kể từ 01/12/2021 |
| 19 | HOÀNG THỊ TUYẾT HẠNH | - | Chánh VP.HĐQT | | | 18/03/2019 | | Được bổ nhiệm làm Người phụ trách quản trị nội bộ OCB | Người phụ trách quản trị nội bộ OCB |

| | | | | | | | | | | |
|----|--|---|---|---|--|--|------------|---|--------------------|----------------|
| 20 | AOZORA BANK, LTD | - | - | - | | | 24/6/2020 | - | Góp vốn vào OCB | Cổ đông lớn |
| 21 | Công ty TNHH Một Thành Viên Chuyên tiền Quốc tế Ngân hàng Thương Mại Phương Đông | - | - | - | | | 04/03/2017 | - | | Công ty con |



Nhiệm tin và thịnh vượng

Ngân Hàng Phương Đông



Phụ lục 02

Danh sách các giao dịch giữa Ngân hàng với người có liên quan của Ngân hàng; hoặc giữa Ngân hàng với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của Người nội bộ

(Đính kèm Báo cáo quản trị công ty ngày 31/12/2022)

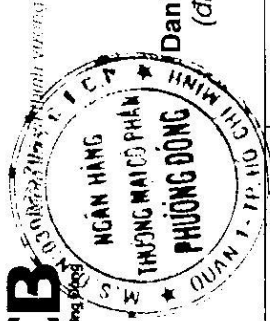
| STT | Tên Tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Cty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với Công ty | Nội dung, số lượng, số lượng trị giao dịch | | | Ghi chú |
|-----|--|-------------------------------|--------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|--|----------|-------------------|---------|
| | | | | | | Nội dung | Số lượng | Tổng giá trị giao | |
| 1 | Công ty TNHH Một Thành Viên Chuyên tiền Quốc tế Ngân hàng Thương Mại Phương Đông | Công ty con | | | 01/01/2021 - 31/12/2021 | số dư tiền gửi tại 31/12/2021 | | 26.97 | |
| 2 | Cao Thị Quế Anh | Vợ của CT.HĐQT | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | | 0.06 | |

| | | | | | | | | | | | | |
|---|-------------------|----------------------------|--|--|--|--|--|------------------------------|--|------|--|--|
| 3 | Trịnh Thị Mai Anh | Con gái của CT.HĐQT | | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | | 0.00 | | |
| 4 | NGÔ HÀ BẮC | Thành viên HĐQT | | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | | 0.06 | | |
| 5 | PHAN TRUNG | Thành viên HĐQT | | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | | 0.04 | | |
| 6 | BÙI MINH ĐỨC | Thành viên HĐQT độc lập | | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | | 0.01 | | |

| | | | | | | | | | |
|----|------------------|---|--|--|--|--|------------------------|------|--|
| 7 | HUỶNH LÊ MAI | Phó TGD | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | 0.02 | |
| 8 | TRƯƠNG ĐÌNH LONG | Phó TGD, kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | 0.02 | |
| 9 | Trương Đình Lân | Em trai của P.TGD | | | | | Cho vay | 0.12 | |
| 10 | Lê Bá Hùng | Chồng của TV BKS | | | | | Giao dịch thẻ tín dụng | 0.01 | |



Ngân Hàng Phương Đông



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---o0o---

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 3 tháng 1 năm 2022

Phụ lục 03

Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
(đính kèm Báo cáo tình hình quản trị công ty ngày 31.12.2022)

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | | | | |
| 1 | TRINH VĂN TUẤN | - | Chủ tịch | | | 60.744.881 | 4,43% | |
| 1.1 | Cao Thị Quế Anh | | Vợ | | | 44.011.480 | 3,21% | |
| 1.2 | Trịnh Văn Trụ | | Cha ruột | | | 0 | 0,00% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|--------------------|---|--|--|------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|----------------|
| 1.3 | Trần Thị Lộc | | Mẹ ruột | | | 0 | 0,00% | |
| 1.4 | Cao Xuân Uy | | Cha vợ | | | | | |
| 1.5 | Nguyễn Thị Đan Quế | | Mẹ vợ | | | 0 | 0,00% | |
| 1.6 | Trịnh Thị Mai Anh | | Con gái | | | 40.282.710 | 2,94% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.7 | Trương Karl Duy | | Con rể | | | 0 | 0% | |
| 1.8 | Trịnh Mai Linh | | Con gái | | | 58.507.651 | 4,27% | |
| 1.9 | Trịnh Mai Phương - Paula | | Con gái | | | 51.313.293 | 3,75% | |
| 1.10 | Trịnh Mai Vân | | Con gái | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.11 | Trịnh Kim Thoa | | Chị gái | | | 0 | 0% | |
| 1.12 | Trịnh Văn Tâm | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 1.13 | Trịnh Thị Lan Anh | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 1.14 | Trịnh Văn Dũng | | Em trai | | | 405.881 | 0,03% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.15 | Cty TNHH Đầu Tư TQA | - | Cty do vợ và con gái là Thành viên HĐQT | | | 15.513.650 | 1,13% | |
| 2 | NGÔ HÀ BÁC | - | Thành viên HĐQT | | | 8.584.837 | 0,63% | |
| 2.1 | Nguyễn Việt Triều | | Vợ | | | 5.569.747 | 0,41% | |
| 2.2 | Ngô Điền | | Bố ruột | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.3 | Trần Thị Tý | | Mẹ ruột | | | | | |
| 2.4 | Nguyễn Xuân Ngọc | | Bố vợ | | | | | |
| 2.5 | Lê Tụy Phương | | Mẹ vợ | | | | | |
| 2.6 | Ngô Chi Lăng | | Con gái | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.7 | Ngô Hoàng Lan Phương | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 2.8 | Ngô Việt Trung | | Anh trai | | | 0 | 0% | |
| 2.9 | Phan Thị Thanh Hà | | Chị dâu | | | 0 | 0% | |
| 2.10 | Ngô Mê Giang | | Em trai | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.11 | Nguyễn Bách Thùy Linh | | Em dâu | | | 0 | 0% | |
| 2.12 | Ngô Hương Nam | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 2.13 | Nguyễn Thị Thanh Thùy | | Em dâu | | | 0 | 0% | |
| 2.14 | Công ty LBT Co LTD | | Người khai là Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|---|--|---|-------------------------------------|-----------------|--|----------------------|---------|
| 2.15 | Lotus Medical Center | | Vợ là Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 2.16 | Công ty TNHH Thế giới Tuổi thơ SNB Hà Nội | | Em dâu là TGD | | | 0 | 0% | |
| 3 | ITO TAKESHI | - | Thành viên HĐQT | | | 205.482.440 (Đại diện cho AOZORA BANK, LTD) | 15% | |
| 3.1 | Ito Hitomi | | Vợ | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 3.2 | Ito Hiroya | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Ito Mari | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 3.4 | AOZORA BANK, LTD | | Ngân hàng do người khai làm đại diện vốn | | | 205.482.440 | 15% | |
| 4 | YOSHIZAWA TOSHIKI | - | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 4.1 | Yoshizawa Kimpei | | Bố ruột | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 4.2 | Yoshizawa Yukiko | | Mẹ ruột | | | | | |
| 4.3 | Yoshizawa Akiko | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 4.4 | Yoshizawa Haruka | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 4.5 | Yoshizawa Kaoru | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 4.6 | Yoshizawa Hideki | | Anh trai | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 4.7 | AOZORA BANK, LTD | | Ngân hàng do người khai làm đồng tổng quản lý tại Tokyo | | | 205.482.440 | 15% | |
| 5 | PHAN TRUNG | - | Thành viên HĐQT | | | 35.016.178 | 2,56% | |
| 5.1 | Đặng Thị Thoa | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 5.2 | Phan Đặng Anh Huy | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 5.3 | Phan Đặng Anh Vũ | | Con trai | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 5.4 | Phan Đặng Song Anh | | Con gái | | | 4.064.588 | 0,3% | |
| 5.5 | Phan Đặng Đông Anh | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 5.6 | Phan Lê | | Bố ruột | | | | | |
| 5.7 | Nguyễn Thị Thâu | | Mẹ ruột | | | 0 | 0% | |
| 5.8 | Đặng Công Trường | | Bố vợ | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 5.9 | Nguyễn Thị Sửu | | Mẹ vợ | | | 0 | 0% | |
| 5.10 | Phan Trục | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 5.11 | Trần Thị Thu Nguyệt | | Em dâu | | | 3.100.350 | 0,23% | |
| 5.12 | Công ty TNHH TMDV An Huy | | Người khai là Chủ tịch HĐQT - TGD | | | 0 | 0% | |
| 5.13 | Công ty CP Dịch Vụ Thương Mại ROMANA | | Người khai là Phó chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 6 | PHAM TRI NGUYEN | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 0 | 0% | |
| 6.1 | Nam Tran Hong Pham | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 6.2 | Tri Khac Pham | | Bố ruột | | | 0 | 0% | |
| 6.3 | Anh Thi Pham | | Mẹ ruột | | | 0 | 0% | |
| 6.4 | Phạm Văn Hanh | | Bố vợ | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 6.5 | Hồng Khắc Kim Mai | | Mẹ vợ | | | 0 | 0% | |
| 6.6 | Cassandra Nam Phuong Pham | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 6.7 | Celine Nam Quyen Pham | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 6.8 | Alexander Bac Phong pham | | Con | | | 0 | 0% | |
| 6.9 | Công ty TNHH Vnexus capital Advisors | | Người khai là Chủ tịch HĐQT & Đại diện pháp luật | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 7 | BÙI MINH ĐỨC | | Thành viên HĐQT độc lập | | | 0 | 0% | |
| 7.1 | Phạm Thị Thanh | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 7.2 | Bùi Khắc Khoái | | Bố ruột | | | | | |
| 7.3 | Lê Thị Hiếu | | Mẹ ruột | | | | | |
| 7.4 | Phạm Luyện | | Bố vợ | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 7.5 | Phạm Thị Yên | | Mẹ vợ | | | | | |
| 7.6 | Bùi Bích Lan | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 7.7 | Bùi Minh Hoàng | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 7.8 | Bùi Thị Hạnh | | Chị gái | | | 0 | 0% | |
| 7.9 | Bùi Thị Mão | | Chị gái | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 7.10 | Bùi Văn Phước | | Anh trai | | | 0 | 0% | |
| 7.11 | Bùi Thị Tú | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 7.12 | Bùi Thị Hương | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 8 | TRỊNH THỊ MAI ANH | | Thành viên HĐQT | | | 40.282.710 | 2,94% | |
| 8.1 | Trương Karl Duy | | Chồng | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 8.2 | Trịnh Văn Tuấn | | Bố ruột | | | 60.744.881 | 4,43% | |
| 8.3 | Cao Thị Quế Anh | | Mẹ ruột | | | 44.011.480 | 3,21% | |
| 8.4 | Truong Daniel Dung | | Bố chồng | | | 0 | 0% | |
| 8.5 | Truong Ai Phuong Diane | | Mẹ chồng | | | 0 | 0% | |
| 8.6 | Trịnh Mai Linh | | Em gái | | | 58.507.651 | 4,27% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-------------------------|--------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 8.7 | Trình Mai Phương - Paula | | Em gái | | | 51.313.293 | 3,75% | |
| 8.8 | Trình Mai Vân | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 8.9 | Cty TNHH Đầu Tư TQA | | Cty do người khai là Thành viên HĐQT | | | 15.513.650 | 1,13% | |
| II BAN ĐIỀU HÀNH | | | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN ĐÌNH TÙNG | | Tổng Giám đốc | | | 553.002 | 0,04% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.1 | Nguyễn Đình Hoàng | | Cha | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Đoàn Thị Hòa | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 1.4 | Nguyễn Đình Bách | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Nguyễn Đình Thủy Tú | | Con gái | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.6 | Nguyễn Đình Phương | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 1.7 | Bùi Thị Thuỳ Trang | | Em dâu | | | 0 | 0% | |
| 1.8 | Nguyễn Đình Dương | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 1,9 | Nguyễn Thị Hạnh | | Em dâu | | | 0 | 0% | |
| 2 | HUỲNH LÊ MAI | | Phó TGD | | | 112.500 | 0,01% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.1 | Lê Thị Như Ý | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 2.2 | Trương Mai Anh | | Con | | | 0 | 0% | |
| 2.3 | Trương Quốc Anh | | Con | | | 0 | 0% | |
| 2.4 | Huỳnh Lê Phương | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 2.5 | Nguyễn Trọng Kha | | Em rể | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.6 | Lê Trường Giang | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 3 | TRƯƠNG ĐÌNH LONG | | Phó TGD, kiêm Người được ủy quyền Công bố thông tin | | | 275.095 | 0,02% | |
| 3.1 | Trương Đình Luyện | | Cha | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Tạ Thị Thanh Huy | | Mẹ | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Nguyễn Thị Thủy Trang | | Vợ | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 3.4 | Trương Nguyễn Thùy Lâm | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 3.5 | Trương Nguyễn Đình Lâm | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 3.6 | Trương Thị Phương Như | | Em gái | | | 6.339 | 0,0005% | |
| 3.7 | Trương Thị Quỳnh Như | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 3.8 | Trương Đình Lân | | Em trai | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|--|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 3.9 | Trương Đình Lang | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 3.10 | Nguyễn Thị Thuỳ Liên | | Em dâu | | | 0 | 0% | |
| 3.11 | Công ty TNHH Một Thành Viên Chuyển tiền Quốc tế Ngân hàng Thương Mại Phương Đông | | Người khai là Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0% | |
| 4 | ANIRBAN ROY | | Phó TGD | | | 0 | 0% | |
| 4.1 | Sonali Arun Basu | | Vợ | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 4.2 | Anuradha Roy | | Con | | | 0 | 0% | |
| 4.3 | Anindita Roy | | Con | | | 0 | 0% | |
| 4.4 | Aniruddha Roy | | Anh | | | 0 | 0% | |
| 5 | TRƯƠNG THÀNH NAM | | Phó TGĐ | | | 82.500 | 0,01% | |
| 5.1 | Nguyễn Thị Phước | | Mẹ | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 5.2 | Đinh Thị Nga | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 5.3 | Trương Thành Nhân | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 5.4 | Trương Bảo Ngân | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 5.5 | Trương Thành Bắc | | Em trai | | | 0 | 0% | |
| 5.6 | Phạm Thị Tuyết | | Em dâu | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 5.7 | Khách sạn Saigontourane Đà Nẵng | | Người khai lá Thành viên BKS | | | 0 | 0% | |
| 6 | LÝ HOÀI VẤN | | Phó TGD | | | 285.358 | 0,02% | |
| 6.1 | Lý Hoài Bằng | | Cha | | | 0 | 0% | |
| 6.2 | Nguyễn Lê Ngọc Minh | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 6.3 | Lý Thị Thu Hồng | | Chị gái | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|--------------------------|-----------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 6.4 | Lý Hoài Vũ | | Anh trai | | | 0 | 0% | |
| III BAN KIỂM SOÁT | | | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN THỊ THÚY MINH | - | Trưởng BKS | | | 121.888 | 0,01% | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Ninh | | Cha ruột | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Ngô Thị Nương | | Mẹ ruột | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.3 | Lê Trung Tính | | Bố chồng | | | 0 | 0% | |
| 1.4 | Phạm Thị Chuỗi | | Mẹ chồng | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Lê Bảo Toàn | | Chồng | | | 0 | 0% | |
| 1.6 | Lê Nguyễn Thuý Vy | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 1.7 | Lê Nguyễn Bảo Vy | | Con gái | | | 0 | 0% | |



| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|----------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.8 | Nguyễn Tất Quốc | | Anh ruột | | | 0 | 0% | |
| 1.9 | Nguyễn Thị Thuý Oanh | | Em ruột | | | 2.550 | 0,0002 % | |
| 1.10 | Nguyễn Ngọc | | Em ruột | | | 0 | 0% | |
| 1.11 | Huỳnh Kim Phi | | Chị dâu | | | 0 | 0% | |
| 1.12 | Đặng Thị Kim Đào | | Em dâu | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------------|----------------------------|---|--|--|------------------------|-----------------------------------|-----------------------------|----------------|
| 1.13 | Trịnh Đăng Giáp | | Em rể | | | 0 | 0% | |
| 1.14 | Công ty TNHH Bảo Minh Quân | | Chồng làm chủ doanh nghiệp | | | 0 | 0% | |
| 2 | ĐẶNG THỊ QUỲ | | Thành viên BKS chuyên trách | | | 0 | 0% | |
| 2.1 | Đặng Đức Ninh | | Cha ruột | | | | | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Ty | | Mẹ ruột | | | | | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.3 | Lê Bá Kham | | Bố chồng | | | | | |
| 2.4 | Nguyễn Thị Huệ | | Mẹ chồng | | | | | |
| 2.5 | Lê Bá Hùng | | Chồng | | | 0 | 0% | |
| 2.6 | Lê Bá Luân | | Con trai | | | 0 | 0% | |
| 2.7 | Đặng Đức Phú | | Anh ruột | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 2.8 | Đặng Thị Bình | | Chị ruột | | | 0 | 0% | |
| 3 | PHẠM QUANG VINH | | Thành viên Ban kiểm soát | | | 0 | 0% | |
| 3.1 | Phạm Thị Hà | | Vợ | | | 0 | 0% | |
| 3.2 | Phạm Quang Lê | | Bố ruột | | | 0 | 0% | |
| 3.3 | Lưu Thủy Hợp | | Mẹ ruột | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|-----------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 3.4 | Phạm Văn Phụng | | Bố vợ | | | 0 | 0% | |
| 3.5 | Lương Thị Hiền | | Mẹ Vợ | | | 0 | 0% | |
| 3.6 | Phạm Thùy Linh | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 3.7 | Phạm Thùy Trang | | Con gái | | | 0 | 0% | |
| 3.8 | Phạm Thúy Vân | | Em gái | | | 0 | 0% | |



| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|---|------------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 3.9 | Nguyễn Quốc Khánh | | Em rể | | | 0 | 0% | |
| 3.10 | Phạm Thúy Hạnh | | Em gái | | | 0 | 0% | |
| 3.11 | Lê Anh Tuấn | | Em rể | | | 0 | 0% | |
| IV KẾ TOÁN TRƯỞNG (miễn nhiệm kể từ ngày 01/12/2021) | | | | | | | | |
| 1 | NGUYỄN THỊ THÚY | | Giám đốc tài chính kiêm KTT | | | 16.888 | 0,0012 % | |
| 1.1 | Nguyễn Văn Phúc | | Bố ruột | | | 0 | 0% | |
| 1.2 | Trịnh Thị Thắm | | Mẹ ruột | | | 0 | 0% | |
| 1.3 | Nguyễn Thanh Lương | | Bố chồng | | | 0 | 0% | Đã mất |
| 1.4 | Nguyễn Thị Hiềm | | Mẹ chồng | | | 0 | 0% | |
| 1.5 | Nguyễn Thanh Long | | Chồng | | | 0 | 0% | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----------|---|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.6 | Nguyễn Thanh Danh | | Con | | | 0 | 0% | Còn nhỏ |
| 1.7 | Nguyễn Thanh Trúc | | Con | | | 0 | 0% | Còn nhỏ |
| 1.8 | Nguyễn Thị Hạnh | | Em gái | | | 0 | 0% | - |
| IV | NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY | | | | | | | |
| 1 | Hoàng Thị Tuyết Hạnh | | Người phụ trách quản trị nội bộ | | | 7.683 | 0.00% | |
| 1.01 | Hoàng Thanh Nhung | | Bó ruột | | | 0 | 0.00% | |
| 1.02 | Ngô Thị Chinh | | Mẹ ruột | | | 93.750 | 0,01% | |
| 1.03 | Phạm Phú Khôi | | Chồng | | | 344.925 | 0.02% | |
| 1.04 | Hoàng Thị Anh | | Chị gái | | | 0 | 0.00% | |
| 1.05 | Hoàng Mạnh Cường | | Em trai | | | 0 | 0.00% | |



| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại OCB/Người có liên quan của Người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|------------------|--|---|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|----------------------|---------|
| 1.06 | Nguyễn Lan Hương | | Em dâu | | | 0 | 0.00% | |